

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BNV ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 70/TTr-SNV ngày 27 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính ban hành mới và 16 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ theo Quyết định số 107/QĐ-BNV ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15 tháng 09 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ 16 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG
LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (09 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 107/QĐ-BNV ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ									
Lĩnh vực Việc làm (09 TTHC)									
01	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (Cấp tỉnh) 1.014746.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc ghi trong phiếu hẹn, người lao động sẽ được tư vấn, giới thiệu việc làm.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	-	x
02	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề 1.014747.H21	Thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
		nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính.	dụng định danh quốc gia						
03	Hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh) 1.014748.H21	Thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	-	x
04	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm (Cấp tỉnh) 1.014749.H21	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	-	x
05	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động không	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
	1.014750.H21	thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia				374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.		
06	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh) 1.014751.H21	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	-	x
07	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.014752.H21	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	-	x
08	Chuyển nơi hưởng	Trong thời hạn 03 ngày	- Trực tiếp hoặc qua	Có	Toàn	Không	- Luật Việc làm số	-	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
	trợ cấp thất nghiệp 1.014753.H21	làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia		trình		74/2025/QH15. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.		
09	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động 1.014754.H21	- Thời hạn ban hành quyết định hỗ trợ: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định. - Thời hạn chuyển kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Giám đốc Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chuyển một lần toàn bộ kinh	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng định danh quốc gia	Có	Toàn trình	Không	- Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
		phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động. - Trường hợp người sử dụng lao động đã nộp hồ sơ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động nhưng chưa nhận được kinh phí hỗ trợ và không có nhu cầu hỗ trợ, đồng thời tổ chức dịch vụ việc làm công đã trình Giám đốc Sở Nội vụ quyết định về việc hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động nhưng chưa gửi cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện							

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
		chuyển kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của người sử dụng lao động, tổ chức dịch vụ việc làm công trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định về việc hủy quyết định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. - Trường hợp người sử dụng lao động đã nhận kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động nhưng chưa tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao							

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
		trình độ kỹ năng nghề cho người lao động và không có nhu cầu hỗ trợ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của người sử dụng lao động, tổ chức dịch vụ việc làm công trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề. - Trường hợp người sử dụng lao động không thể bố trí và duy trì việc làm cho người lao động theo phương án đã được phê duyệt, tổ chức dịch vụ việc làm công trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định thu hồi kinh							

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC								
		phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc hoàn trả kinh phí hỗ trợ của người sử dụng lao động kèm theo giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc của người sử dụng lao động đối với người lao động.							
Tổng cộng: 09 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (16 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 107/QĐ-BNV ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ						
Lĩnh vực Việc làm						
01	1.001978.H21	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
02	1.014320.H21					Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/9/2025
03	1.001973.H21	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
04	1.014322.H21					Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/9/2025
05	1.001966.H21	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
06	1.014323.H21					Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/9/2025
07	2.001953.H21	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
08	1.014327.H21					Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/9/2025
09	2.000178.H21	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi)	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
10	1.000401.H21	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến)	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
11	2.000839.H21	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
12	2.000148.H21	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
13	1.000362.H21	Thông báo về việc tìm	Toàn	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP	Quyết định số 372/QĐ-UBND

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
		kiểm việc làm	trình		ngày 31/12/2025 của Chính phủ	ngày 21/4/2025
14	1.014321.H21					Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/9/2025
15	1.001881.H21	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Một phần	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 21/4/2025
16	1.014326.H21	Liên thông chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đi – Chuyển đến)	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/9/2025
Tổng cộng: 16 TTHC						